

# GIÁO DỤC KỸ NĂNG TỰ PHỤC VỤ CHO TRẺ MẪU GIÁO 3-4 TUỔI THÔNG QUA CHẾ ĐỘ SINH HOẠT HÀNG NGÀY

Nguyễn Thị Triều Tiên, Hoàng Kim Khánh  
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng  
Email: ntttien@ued.udn.vn

**Tóm tắt:** Giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày có vai trò quan trọng trong việc hình thành tính tự lập và khả năng thích ứng. Bài viết nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận và đề xuất khung định hướng giáo dục kỹ năng tự phục vụ trong trường mầm non. Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu trong và ngoài nước giai đoạn 2000–2024. Kết quả làm rõ khái niệm, biểu hiện, vai trò, yếu tố ảnh hưởng, quy trình và biện pháp giáo dục kỹ năng tự phục vụ. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất mô hình giáo dục theo cấu trúc bối cảnh – quá trình – kết quả, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi.

**Từ khóa:** Kỹ năng tự phục vụ; trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi; chế độ sinh hoạt hằng ngày; yếu tố ảnh hưởng; giáo dục mầm non.

## SELF-CARE SKILLS EDUCATION FOR 3–4-YEAR-OLD PRESCHOOL CHILDREN THROUGH DAILY ROUTINES: A LITERATURE REVIEW

**Abstract:** Teaching self-care skills to 3–4-year-old preschool children through daily routines plays an important role in fostering autonomy and adaptability. This article aims to systematize the theoretical basis and propose an educational framework for self-care skills in preschool settings. A literature review method was employed, focusing on domestic and international studies published between 2000 and 2024. The findings clarify key concepts, manifestations, roles, influencing factors, educational processes, and pedagogical measures related to self-care skills. Based on the review, the article proposes a context–process–outcome model to improve the effectiveness of self-care skills education for 3–4-year-old preschool children.

**Keywords:** Self-care skills; preschool children aged 3–4; daily routines; early childhood education; literature review.

Nhận bài: 14/03/2026

Phản biện: 16/04/2026

Duyệt đăng: 19/04/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục mầm non là bậc học nền tảng trong hệ thống giáo dục quốc dân, có vai trò quan trọng trong việc hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển toàn diện của trẻ em. Trong đó, giáo dục kỹ năng sống, đặc biệt là kỹ năng tự phục vụ (KNTPV), được xem là một nội dung thiết yếu nhằm giúp trẻ phát triển tính tự lập, chủ động và khả năng thích ứng với môi trường sống. Ở lứa tuổi 3–4, trẻ bắt đầu hình thành nhu cầu “tự làm” và mong muốn được tham gia vào các hoạt động chăm sóc bản thân. Tuy nhiên, khả năng thực hiện của trẻ còn hạn chế, thiếu ổn định và dễ bị chi phối bởi sự hỗ trợ của người lớn. Vì vậy, việc giáo dục KNTPV cần được tổ chức một cách có hệ thống, phù hợp với đặc điểm phát triển tâm sinh lý của trẻ. Chế độ sinh hoạt hằng ngày trong trường mầm non là môi trường giáo dục đặc thù, nơi trẻ được tham gia các hoạt động quen thuộc như ăn uống, vệ sinh, ngủ nghỉ, vui chơi và hoạt động ngoài trời. Đây không chỉ là hoạt động chăm sóc mà còn là cơ hội để trẻ rèn luyện các kỹ năng tự phục vụ thông qua trải nghiệm thực tiễn và sự lặp lại thường xuyên. Tuy nhiên, trong thực tiễn giáo dục

mầm non, việc khai thác vai trò giáo dục của chế độ sinh hoạt hằng ngày đối với KNTPV vẫn chưa được chú trọng đúng mức. Một số giáo viên còn có xu hướng làm thay trẻ hoặc chưa tạo đủ cơ hội cho trẻ thực hành. Bên cạnh đó, các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tập trung vào các độ tuổi khác hoặc tiếp cận KNTPV theo từng khía cạnh riêng lẻ, chưa xây dựng được một khung lý luận tích hợp làm rõ mối quan hệ giữa chế độ sinh hoạt hằng ngày và sự phát triển KNTPV ở trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi. Trên cơ sở đó, bài viết hướng đến việc tổng quan và hệ thống hóa cơ sở lý luận về giáo dục KNTPV cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày. Nghiên cứu này đóng góp bằng việc đề xuất một khung lý luận tích hợp về giáo dục KNTPV theo cấu trúc bối cảnh – quá trình – kết quả, làm rõ mối quan hệ giữa môi trường sinh hoạt hằng ngày, quá trình tổ chức giáo dục và biểu hiện phát triển kỹ năng ở trẻ.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo hướng lý luận, sử dụng phương pháp tổng quan và phân tích tài

liệu nhằm làm rõ cơ sở khoa học của việc giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày tại trường mầm non. Nguồn tư liệu được lựa chọn khá đa dạng, bao gồm sách chuyên khảo, bài báo khoa học, luận văn, luận án và các báo cáo nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến giáo dục mầm non, giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng tự phục vụ cho trẻ nhỏ. Các tài liệu được truy xuất từ những cơ sở dữ liệu và nguồn công bố uy tín như Google Scholar, ERIC, Scopus, Web of Science, Springer cùng các tạp chí khoa học chuyên ngành giáo dục và giáo dục mầm non tại Việt Nam.

Quá trình tìm kiếm được tiến hành bằng hệ thống từ khóa tiếng Việt và tiếng Anh gắn trực tiếp với chủ đề nghiên cứu, qua đó mở rộng phạm vi tiếp cận và bảo đảm tính liên quan của tư liệu. Các tài liệu được lựa chọn theo những tiêu chí cụ thể như có nguồn công bố đáng tin cậy, nội dung phù hợp với giáo dục kỹ năng tự phục vụ và giáo dục mầm non, có giá trị lý luận hoặc thực tiễn, đồng thời được công bố trong giai đoạn 2000–2024. Sau khi thu thập, tài liệu được phân tích, so sánh và hệ thống hóa theo các nhóm vấn đề trọng tâm như đặc điểm kỹ năng tự phục vụ của trẻ, vai trò của chế độ sinh hoạt hằng ngày, các yếu tố ảnh hưởng và quy trình tổ chức giáo dục. Trên cơ sở đó, nghiên cứu tổng hợp và khái quát các luận điểm lý luận, đồng thời đề xuất định hướng giáo dục phù hợp với lứa tuổi và thực tiễn trường mầm non.

## 2.2. Kết quả nghiên cứu

### 2.2.1. Một số khái niệm công cụ

Trong tâm lý học và giáo dục học, kỹ năng được hiểu là khả năng cá nhân thực hiện hành động hiệu quả trên cơ sở tri thức, kinh nghiệm và quá trình rèn luyện trong thực tiễn. Kỹ năng không tồn tại tách biệt mà luôn gắn với hoạt động cụ thể, được hình thành và phát triển thông qua sự tham gia tích cực của cá nhân vào môi trường sống và giáo dục. Ở góc độ giáo dục mầm non, kỹ năng của trẻ mang tính hành vi – thực hành, chủ yếu được hình thành qua trải nghiệm trực tiếp, sự lặp lại và tương tác với môi trường.

Trong hệ thống kỹ năng sống, tự phục vụ được hiểu là khả năng cá nhân chủ động thực hiện các hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của bản thân

mà không hoặc ít phụ thuộc vào người khác. Đối với trẻ mầm non, tự phục vụ là biểu hiện quan trọng của tính tự lập, đồng thời góp phần hình thành ý thức trách nhiệm và khả năng tự điều chỉnh hành vi. Việc tạo cơ hội cho trẻ tham gia các hoạt động tự phục vụ trong môi trường phù hợp có ý nghĩa lớn đối với việc hình thành và củng cố các hành vi tích cực.

Trên cơ sở đó, kỹ năng tự phục vụ của trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi được hiểu là khả năng trẻ vận dụng hiểu biết và kinh nghiệm để thực hiện các hành vi chăm sóc bản thân trong sinh hoạt hằng ngày một cách tương đối độc lập, phù hợp và ổn định. Kỹ năng này là một cấu trúc đa thành tố, bao gồm nhận thức về hành vi tự phục vụ, khả năng thực hiện hành vi, thái độ, động cơ và khả năng tự điều chỉnh trong quá trình thực hiện. Ở lứa tuổi 3–4, kỹ năng tự phục vụ được hình thành chủ yếu thông qua các hoạt động sinh hoạt quen thuộc như ăn uống, vệ sinh cá nhân, mặc – cởi quần áo và sử dụng đồ dùng cá nhân, dưới sự hướng dẫn và hỗ trợ phù hợp của người lớn.

Chế độ sinh hoạt hằng ngày trong trường mầm non là sự tổ chức các hoạt động của trẻ theo trình tự thời gian và nội dung nhất định, bao gồm chăm sóc, học tập và vui chơi diễn ra thường xuyên trong ngày. Đây không chỉ là hình thức đáp ứng nhu cầu sinh lý mà còn là môi trường giáo dục tự nhiên, tạo điều kiện để trẻ trải nghiệm, rèn luyện và phát triển kỹ năng thông qua hoạt động thực tiễn và sự lặp lại có ý nghĩa. Việc tổ chức chế độ sinh hoạt theo hướng linh hoạt, phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và khuyến khích sự tham gia tích cực sẽ góp phần thúc đẩy tính tự lập và sự hình thành kỹ năng. Trong nghiên cứu này, kỹ năng tự phục vụ của trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi được xem xét trong mối quan hệ với chế độ sinh hoạt hằng ngày như một môi trường giáo dục chủ đạo, nơi các hành vi tự phục vụ được hình thành, củng cố và phát triển.

### 2.2.2. Biểu hiện kỹ năng tự phục vụ ở trẻ mẫu giáo

Kỹ năng tự phục vụ của trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi được biểu hiện qua các hành vi có thể quan sát trong chế độ sinh hoạt hằng ngày, đồng thời phản ánh sự tích hợp giữa nhận thức, hành vi, thái độ và khả năng tự điều chỉnh. Trong giáo dục mầm non, kỹ năng tự phục vụ không chỉ thể hiện ở việc trẻ

thực hiện được hành vi mà còn ở mức độ độc lập, sự tham gia tích cực và tính ổn định của hành vi trong các bối cảnh khác nhau.

Biểu hiện của kỹ năng này có thể khái quát qua năm chiều cạnh cơ bản. Thứ nhất là hành vi tự phục vụ, thể hiện qua khả năng thực hiện các hoạt động chăm sóc bản thân như ăn uống, vệ sinh cá nhân, mặc – cởi quần áo và sử dụng đồ dùng cá nhân. Thứ hai là mức độ độc lập, phản ánh khả năng trẻ tự thực hiện hành vi mà không hoặc ít cần hỗ trợ từ người lớn. Thứ ba là thái độ và tính chủ động, biểu hiện qua sự hứng thú, sẵn sàng tham gia và chủ động thực hiện nhiệm vụ tự phục vụ. Thứ tư là khả năng tự điều chỉnh, thể hiện ở việc trẻ biết tuân thủ quy định, chờ đến lượt, điều chỉnh hành vi khi được hướng dẫn và bước đầu biết sửa sai. Thứ năm là tính ổn định của hành vi, tức khả năng duy trì và lặp lại hành vi tự phục vụ trong những bối cảnh khác nhau. Tổng thể, kỹ năng tự phục vụ của trẻ 3–4 tuổi là một hệ thống đa chiều, trong đó các thành tố này có quan hệ tương hỗ và là cơ sở quan trọng để xây dựng tiêu chí đánh giá cũng như định hướng tổ chức giáo dục trong trường mầm non.

### **2.3. Vai trò của chế độ sinh hoạt hằng ngày trong giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi**

Chế độ sinh hoạt hằng ngày trong trường mầm non là hệ thống các hoạt động được tổ chức theo trình tự thời gian nhất định, bao gồm hoạt động chăm sóc, học tập và vui chơi diễn ra thường xuyên trong ngày. Không chỉ đáp ứng nhu cầu sinh lý và đảm bảo sức khỏe, chế độ sinh hoạt hằng ngày còn là môi trường giáo dục tự nhiên, tạo điều kiện cho trẻ tham gia vào các hoạt động có ý nghĩa và phù hợp với đặc điểm phát triển, từ đó thúc đẩy sự hình thành các kỹ năng sống, trong đó có KNTPV (Vũ Thị Thanh Hồng, 2017; Hirsh-Pasek & Golinkoff, 2016).

Trước hết, chế độ sinh hoạt hằng ngày tạo bối cảnh thực hành tự nhiên và lặp lại cho trẻ. Các hoạt động như ăn uống, vệ sinh cá nhân, mặc – cởi quần áo là những tình huống thực tiễn giúp trẻ thường xuyên thực hành hành vi tự phục vụ. Việc học thông qua trải nghiệm trực tiếp và lặp lại phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ mầm non, vốn học chủ yếu thông qua hành động và tương tác

(Hirsh-Pasek & Golinkoff, 2016). Thứ hai, chế độ sinh hoạt hằng ngày góp phần hình thành thói quen và tính ổn định của hành vi. Tính lặp lại của các hoạt động giúp trẻ củng cố hành vi, từng bước nội hóa các thao tác tự phục vụ và chuyển hóa thành thói quen trong sinh hoạt hằng ngày (Đương Thị Kim Oanh & Phạm Thị Mỹ Nữ, 2023). Thứ ba, chế độ sinh hoạt hằng ngày tạo cơ hội phát triển tính tự lập và khả năng tự điều chỉnh. Khi được tham gia vào các hoạt động phù hợp với khả năng, trẻ học cách tự thực hiện nhiệm vụ, tuân thủ quy định, chờ đến lượt và điều chỉnh hành vi trong quá trình hoạt động (Early et al., 2007). Thứ tư, chế độ sinh hoạt hằng ngày cho phép tích hợp giáo dục KNTPV trong nhiều bối cảnh thực tiễn. Giáo viên có thể lồng ghép hướng dẫn và rèn luyện kỹ năng trong giờ ăn, giờ ngủ, hoạt động vệ sinh, vui chơi hoặc hoạt động ngoài trời. Cách tiếp cận này phù hợp với định hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, nhấn mạnh vai trò của trải nghiệm và sự tham gia tích cực của trẻ (Vũ Thị Thanh Hồng, 2017). Thứ năm, chế độ sinh hoạt hằng ngày là cơ sở để tăng cường sự thống nhất giữa nhà trường và gia đình. Khi các yêu cầu và hành vi tự phục vụ được duy trì nhất quán ở cả hai môi trường, trẻ sẽ dễ hình thành và củng cố kỹ năng. Sự phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ quá trình phát triển kỹ năng ở trẻ (Huỳnh Thị Hoàng Oanh, 2025).

Tổng thể, chế độ sinh hoạt hằng ngày không chỉ là bối cảnh tổ chức hoạt động mà còn là môi trường giáo dục cốt lõi, nơi KNTPV được hình thành và phát triển thông qua sự tương tác giữa trẻ, môi trường và người lớn. Việc khai thác hiệu quả vai trò này là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục KNTPV trong trường mầm non.

### **2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày**

Giáo dục KNTPV cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày là quá trình chịu tác động bởi nhiều yếu tố có quan hệ tương tác và bổ trợ lẫn nhau. Các yếu tố này tạo thành hệ thống tác động tổng hợp đến mức độ hình thành và phát triển kỹ năng của trẻ.

Thứ nhất, đặc điểm cá nhân của trẻ là yếu tố nền tảng. Ở độ tuổi 3–4, trẻ phát triển mạnh về vận động, nhận thức và cảm xúc – xã hội. Khả năng vận động ảnh hưởng đến việc thực hiện các thao tác tự phục vụ; nhận thức giúp trẻ hiểu yêu cầu và trình tự hành vi; cảm xúc, hứng thú chi phối mức độ tham gia; còn kinh nghiệm sống giúp trẻ thực hiện hành vi linh hoạt hơn. Việc học thông qua trải nghiệm trực tiếp và phù hợp với đặc điểm phát triển là điều kiện quan trọng để hình thành kỹ năng bền vững (Hirsh-Pasek & Golinkoff, 2016). Thứ hai, giáo viên mầm non giữ vai trò trung tâm trong việc tổ chức và định hướng hoạt động. Nhận thức của giáo viên quyết định mức độ chú trọng rèn luyện KNTPV; phương pháp tổ chức ảnh hưởng đến cơ hội tham gia của trẻ; mức độ hỗ trợ cần được điều chỉnh phù hợp để tránh làm thay; và năng lực quan sát – đánh giá giúp cá thể hóa hoạt động giáo dục. Chất lượng giáo viên có mối liên hệ chặt chẽ với chất lượng môi trường học tập và sự phát triển kỹ năng của trẻ (Early et al., 2007). Thứ ba, môi trường giáo dục trong trường mầm non tạo điều kiện trực tiếp cho việc thực hành KNTPV. Môi trường vật chất cần được thiết kế phù hợp với khả năng và tầm với của trẻ; môi trường tâm lý cần đảm bảo sự khuyến khích, tôn trọng và hỗ trợ. Một môi trường học tập mở, thân thiện và định hướng trải nghiệm sẽ thúc đẩy tính chủ động và khả năng thực hành kỹ năng của trẻ (Huỳnh Thị Hoàng Oanh, 2025). Thứ tư, gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên và có ảnh hưởng lâu dài đến sự hình thành KNTPV. Quan điểm nuôi dạy của phụ huynh, mức độ tạo cơ hội cho trẻ thực hành và sự phối hợp với nhà trường là những yếu tố quan trọng. Sự bao bọc quá mức có thể hạn chế cơ hội phát triển kỹ năng, trong khi sự phối hợp tích cực giữa gia đình và nhà trường góp phần củng cố hành vi tự phục vụ (Huỳnh Thị Hoàng Oanh, 2025). Thứ năm, cách thức tổ chức chế độ sinh hoạt hằng ngày là yếu tố trực tiếp quyết định cơ hội và chất lượng thực hành KNTPV. Lịch sinh hoạt hợp lý, có tính linh hoạt và lồng ghép mục tiêu giáo dục sẽ tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm thường xuyên. Ngược lại, cách tổ chức cứng nhắc hoặc thiên về chăm sóc sẽ hạn chế cơ hội hình thành kỹ năng. Việc tổ chức theo hướng lấy trẻ làm trung tâm giúp tối ưu

hóa sự tham gia và phát triển tính tự lập của trẻ (Vũ Thị Thanh Hồng, 2017).

Tổng thể, các yếu tố trên tạo thành hệ thống tác động đa chiều đến quá trình giáo dục KNTPV, trong đó trẻ là trung tâm, giáo viên và môi trường là điều kiện tổ chức, gia đình là yếu tố hỗ trợ, còn chế độ sinh hoạt hằng ngày là bối cảnh thực thi. Việc nhận diện đầy đủ mối quan hệ giữa các yếu tố này là cơ sở để xây dựng quy trình và đề xuất biện pháp giáo dục phù hợp.

### **2.5. Quy trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày**

Giáo dục KNTPV cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày là quá trình có mục tiêu, có tính hệ thống và gắn với đặc điểm phát triển của trẻ. Trên cơ sở tiếp cận giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, quy trình giáo dục KNTPV có thể được thiết kế theo chu trình liên tục gồm sáu bước.

Bước thứ nhất là đánh giá ban đầu nhằm xác định mức độ biểu hiện KNTPV của trẻ. Việc đánh giá được thực hiện thông qua quan sát trong các tình huống sinh hoạt, kết hợp trao đổi với phụ huynh và sử dụng công cụ phù hợp. Kết quả đánh giá giúp nhận diện sự khác biệt cá nhân và là cơ sở cho việc cá thể hóa hoạt động giáo dục (Early et al., 2007). Bước thứ hai là xác định mục tiêu giáo dục. Mục tiêu cần cụ thể, phù hợp với độ tuổi và bám sát các thành tố của KNTPV, bao gồm nhận thức, hành vi và thái độ/tự điều chỉnh. Mục tiêu không chỉ hướng đến việc hình thành hành vi mà còn phát triển tính tự lập và thái độ tích cực trong quá trình thực hiện. Bước thứ ba là thiết kế môi trường giáo dục. Môi trường cần đảm bảo tính mở, an toàn, phù hợp với khả năng của trẻ và tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ chủ động tham gia hoạt động. Môi trường phù hợp góp phần thúc đẩy hành vi độc lập và tăng cơ hội trải nghiệm (Huỳnh Thị Hoàng Oanh, 2025). Bước thứ tư là tổ chức hoạt động sinh hoạt gắn với giáo dục kỹ năng. Giáo dục KNTPV được tích hợp trực tiếp vào các hoạt động như ăn uống, vệ sinh, ngủ nghỉ và vui chơi. Trong quá trình tổ chức, giáo viên cần tạo cơ hội cho trẻ tự thực hiện hành vi, hướng dẫn rõ ràng, hỗ trợ có kiểm soát và hạn chế làm thay. Việc học thông qua trải nghiệm trong các bối

cảnh thực tiễn giúp nâng cao hiệu quả hình thành kỹ năng (Hirsh-Pasek & Golinkoff, 2016). Bước thứ năm là thực hành và củng cố. Sự lặp lại có ý nghĩa trong các hoạt động sinh hoạt là điều kiện quan trọng để chuyển hóa hành vi thành kỹ năng ổn định. Trẻ cần được thực hành thường xuyên trong các tình huống đa dạng nhằm củng cố khả năng thực hiện và phát triển tính độc lập. Bước thứ sáu là đánh giá và điều chỉnh. Đánh giá được thực hiện xuyên suốt nhằm theo dõi tiến bộ của trẻ trên các phương diện hành vi, mức độ độc lập, thái độ và khả năng tự điều chỉnh. Kết quả đánh giá không chỉ phục vụ điều chỉnh hoạt động giáo dục mà còn là cơ sở để tăng cường phối hợp với gia đình, đảm bảo tính liên tục và nhất quán trong giáo dục (Early et al., 2007).

Tổng thể, quy trình giáo dục KNTPV được vận hành theo chu trình liên tục từ đánh giá – xác định mục tiêu – thiết kế môi trường – tổ chức hoạt động – thực hành – đánh giá lại. Quy trình này tác động đồng thời đến các thành tố của kỹ năng, góp phần phát triển hành vi tự phục vụ, nâng cao mức độ độc lập, hình thành thái độ tích cực và củng cố khả năng tự điều chỉnh của trẻ.

### **2.7. Biện pháp giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày**

Trên cơ sở khung lý luận và quy trình giáo dục đã xác lập, các biện pháp giáo dục KNTPV cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi cần được xây dựng theo hướng hệ thống, đảm bảo tính phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ và điều kiện tổ chức giáo dục trong trường mầm non. Các biện pháp được đề xuất có mối quan hệ hỗ trợ, cùng hướng đến phát triển đồng thời các thành tố của KNTPV.

Thứ nhất, cần tăng cường cơ hội trải nghiệm hành vi tự phục vụ trong chế độ sinh hoạt hằng ngày. Giáo viên cần tạo điều kiện cho trẻ trực tiếp tham gia các hoạt động như ăn uống, vệ sinh cá nhân, mặc – cởi quần áo và sắp xếp đồ dùng. Nguyên tắc quan trọng là “trẻ được làm” thay vì “người lớn làm thay”, qua đó thúc đẩy hình thành hành vi và phát triển tính độc lập (Hirsh-Pasek & Golinkoff, 2016). Thứ hai, cần thiết kế môi trường giáo dục hỗ trợ tính tự lập của trẻ. Môi trường vật chất cần được bố trí phù hợp với tâm với và khả năng của trẻ; môi trường tâm lý cần tạo cảm

giác an toàn, khuyến khích và tôn trọng. Khi môi trường được chuẩn bị phù hợp, trẻ có nhiều cơ hội chủ động tham gia và thực hiện hành vi tự phục vụ (Huỳnh Thị Hoàng Oanh, 2025). Thứ ba, cần áp dụng chiến lược hỗ trợ linh hoạt và cá thể hóa. Do sự khác biệt về mức độ phát triển giữa các trẻ, giáo viên cần điều chỉnh mức độ hỗ trợ phù hợp với từng cá nhân. Việc hỗ trợ cần được thực hiện theo hướng giảm dần, từ hướng dẫn trực tiếp đến gợi mở, nhằm thúc đẩy khả năng tự thực hiện và tự điều chỉnh hành vi của trẻ (Early et al., 2007). Thứ tư, cần tăng cường động cơ và thái độ tích cực trong hoạt động tự phục vụ. Giáo viên có thể sử dụng hình thức động viên, khích lệ, giao nhiệm vụ phù hợp và ghi nhận nỗ lực của trẻ. Việc tạo cảm giác thành công giúp trẻ hứng thú, chủ động và duy trì hành vi tự phục vụ trong sinh hoạt hằng ngày (Hirsh-Pasek & Golinkoff, 2016). Thứ năm, cần tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Giáo dục KNTPV chỉ đạt hiệu quả khi có sự thống nhất giữa các môi trường giáo dục. Giáo viên cần trao đổi thường xuyên với phụ huynh, hướng dẫn cách tạo cơ hội cho trẻ thực hành tại gia đình và thống nhất nguyên tắc giáo dục, qua đó củng cố hành vi tự phục vụ bền vững (Huỳnh Thị Hoàng Oanh, 2025). Thứ sáu, cần nâng cao năng lực tổ chức giáo dục KNTPV của giáo viên. Việc bồi dưỡng chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm và đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giúp giáo viên vận dụng linh hoạt các biện pháp phù hợp với thực tiễn lớp học. Năng lực giáo viên có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tổ chức hoạt động và hiệu quả phát triển kỹ năng của trẻ (Early et al., 2007).

Trên cơ sở các phân tích trên, bài viết đề xuất mô hình giáo dục KNTPV cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày theo cấu trúc ba thành tố: bối cảnh – quá trình – kết quả. Trong đó, bối cảnh là chế độ sinh hoạt hằng ngày như môi trường giáo dục trung tâm; quá trình là hệ thống tổ chức giáo dục gồm đánh giá, xác định mục tiêu, thiết kế môi trường, tổ chức hoạt động, thực hành và đánh giá lại; kết quả là sự phát triển KNTPV của trẻ trên các phương diện hành vi, mức độ độc lập, thái độ và khả năng tự điều chỉnh. Mô hình này cho thấy mối quan hệ tương tác giữa môi trường, hoạt động giáo dục

và sự phát triển kỹ năng của trẻ, đồng thời nhấn mạnh vai trò của trải nghiệm và sự lặp lại trong việc hình thành hành vi tự phục vụ bền vững.

### III. KẾT LUẬN

Giáo dục KNTPV cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hằng ngày là hướng tiếp cận có cơ sở khoa học và giá trị thực tiễn rõ rệt trong giáo dục mầm non. Nghiên cứu đã hệ thống hóa khung lý luận về KNTPV theo cấu trúc đa thành tố, đồng thời làm rõ biểu hiện, vai trò, yếu tố ảnh hưởng, quy trình và biện pháp giáo dục kỹ năng này. Kết quả cho thấy chế độ sinh hoạt hằng ngày không chỉ là bối cảnh tổ chức hoạt động mà còn là môi trường giáo dục cốt lõi giúp trẻ hình thành kỹ năng thông qua trải nghiệm, sự lặp lại và tương tác với người lớn. Hiệu quả giáo dục KNTPV phụ thuộc vào sự tương tác giữa đặc điểm cá nhân của trẻ, năng lực giáo viên, môi trường giáo dục, gia đình và cách thức tổ chức hoạt động. Trên cơ

sở đó, nghiên cứu đề xuất quy trình giáo dục mang tính hệ thống và các biện pháp theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, nhấn mạnh vai trò của trải nghiệm, tính chủ động và sự hỗ trợ phù hợp. Các biện pháp được thiết kế nhằm tác động đồng thời đến nhận thức, hành vi và thái độ/tự điều chỉnh, góp phần nâng cao mức độ độc lập và hình thành thói quen tự phục vụ bền vững. Kết quả nghiên cứu bổ sung cơ sở lý luận và định hướng thực tiễn cho việc tổ chức giáo dục KNTPV trong các cơ sở giáo dục mầm non. Tuy nhiên, nghiên cứu chủ yếu dựa trên tổng quan lý luận, chưa có sự kiểm chứng sâu bằng dữ liệu thực nghiệm. Do đó, cần tiếp tục triển khai các nghiên cứu thực nghiệm nhằm đánh giá hiệu quả của quy trình và biện pháp đã đề xuất trong bối cảnh cụ thể. Kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng làm cơ sở cho việc thiết kế các chương trình giáo dục KNTPV trong thực tiễn giáo dục mầm non tại Việt Nam.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dương Thị Kim Oanh, & Phạm Thị Mỹ Nữ. (2023). Phân tích tài liệu về giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5–6 tuổi. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật*, (75B), 87–94.
- Vũ Thị Thanh Hồng. (2017). Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non. *Tạp chí Khoa học Quản lý Giáo dục*, (13), 1–8.
- Huỳnh Thị Hoàng Oanh. (2025). Chuẩn bị môi trường học tập theo Montessori. *Tạp chí Tâm lý – Giáo dục*, 31(3), 88–92.
- Early, D. M., et al. (2007). Teachers' education and classroom quality. *Child Development*, 78(2), 558–580.
- Hirsh-Pasek, K., & Golinkoff, R. (2016). *Becoming brilliant*. APA.